

THÔNG BÁO

MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ NĂM 2021

(Số ĐKKD: 2500302820 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06/08/2020;

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú năm 2021. Cụ thể như sau:

I. Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2021.

II. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

Địa chỉ: Khu phố Bê tông - xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc

Website: betongdaotu.com.vn

ĐT: 02113 615 457

III. Nội dung chương trình Đại hội dự kiến:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.
3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.
4. Trình Đại hội lựa chọn tổ chức kiểm toán năm 2021.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
6. Thông qua kế hoạch SXKD, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2021.
7. Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng Ban điều hành năm 2020 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng BDH năm 2021.
8. Trình Đại hội sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
9. Phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc Công ty.
10. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.
11. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

IV. Tài liệu họp Đại hội:

Tài liệu họp ĐHCĐ được đăng tải trên Website của Công ty trước ít nhất 21 ngày diễn ra Đại hội. Quý cổ đông vui lòng vào **Website: betongdaotu.com.vn** sau đó vào mục “Quan hệ cổ đông” để nhận tài liệu liên quan.



V. Ủy quyền tham dự Đại hội: Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho đại diện tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải lập bằng văn bản theo mẫu quy định của Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

V. Đăng ký tham dự Đại hội: Quý cổ đông và đại diện cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội (*có mẫu gửi kèm*) gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện, email từ ngày thông báo đến 15 giờ hôm trước ngày tổ chức Đại hội cho Ban tổ chức theo địa chỉ:

Ban tổ chức Đại hội:

Địa chỉ: Phòng TCHC Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Email: tchc.xmd@gmail.com

ĐT/zalo: 0986 777 138

Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông ***mang theo bản chính giấy CMND/CCCD hoặc hộ chiếu.***

Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, đề nghị đại diện cổ đông mang theo bản chính giấy CMND hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền hợp lệ, bản sao công chứng giấy CMND/ hộ chiếu của cổ đông.

Rất mong sự hiện diện của Quý cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC.

[Chữ ký]



Nguyễn Đức Ứng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU ĐĂNG KÝ
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ NĂM 2021

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Tên tôi là:.....

Đơn vị công tác:.....

Số CMND/ĐKKD:.....**Ngày cấp:**.....**Nơi cấp:**.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....**Fax/email:**

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với số cổ phần là:

- Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần
- Số cổ phần được uỷ quyền:.....cổ phần (nếu có)
- Số cổ phần đại diện:.....cổ phần (nếu có)

Tổng cộng:.....**cổ phần**

Bằng chữ:.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú xác nhận vào danh sách cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty, họp ngày 24/04/2021.

....., ngày.....tháng.....năm 2021
CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Các cổ đông gửi Phiếu đăng ký tham dự kèm theo bản sao CMND về Công ty trước **15h ngày hôm trước Đại hội họp** theo địa chỉ: Phòng TCHC - Công ty cổ phần Xuân Mai- Đạo Tú, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐT/zalo: 0986 777 138, email: tchc.xmd@gmail.com)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ NĂM 2021

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Tên tôi là:.....
Số CMND/ĐKKD:.....**Ngày cấp:**.....**Nơi cấp:**.....
Đơn vị công tác:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:
Có số cổ phần sở hữu:.....**cổ phần**
Bằng chữ:.....
Nay tôi uỷ quyền cho:
Ông/bà:.....
Số CMND/ hộ chiếu:.....**Ngày cấp:**.....
Nơi cấp:.....
Đơn vị công tác:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:
Được thay tôi thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú, họp tại Công ty, ngày 24 tháng 4 năm 2021.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm 2021
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Các cổ đông gửi Giấy uỷ quyền (nếu có) kèm theo bản sao CMND của người uỷ quyền và người được uỷ quyền về Công ty trước **15h ngày hôm trước Đại hội họp** theo địa chỉ: Phòng TCHC Công ty Cổ phần Xuân Mai- Đạo Tú, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐT/zalo: 0986 777 138, email: tchc.xmd@gmail.com)



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Góp những điều giản dị, tạo niềm tin vững bền

**TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
NĂM 2021**

Web: <http://betongdaotu.com.vn> – Email: xuanmaidaotu.xmd@gmail.com

Địa chỉ: Khu Phố Bê Tông – Đạo Tú – Tam Dương – Vĩnh Phúc

Điện Thoại: 0211.3615.457 – Fax: 0211.3895.574

Thời gian: 08h30' ngày 24/4/2021

Địa điểm: Hội trường Công ty, Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

1.	Dự thảo chương trình ĐH
2.	Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên 2021 Mẫu thẻ biểu quyết
3.	Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD 2020 và kế hoạch 2021
4.	Bảng kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch năm 2021 qua một số chỉ tiêu chính
5.	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020
6.	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2020
7.	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán 2021
8.	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
9.	Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2021
10.	Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng BĐH 2020; phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng BĐH năm 2021
11.	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty
12.	Tờ trình phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm GD điều hành
13.	Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS
14.	Thông báo ứng cử BKS
15.	Quy chế bầu bổ sung BKS Mẫu phiếu bầu

**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**

**NĂM
2021**

Thời gian: 08h30⁰⁰ ngày 24/4/2021

Địa điểm: Hội trường Công ty, Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8 ^h 30 - 9 ^h 00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
9 ^h 00 - 9 ^h 10	Khai mạc Đại hội: - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết - Bầu Đoàn Chủ tịch (Biểu quyết) - Cử Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu (Biểu quyết)	Ban tổ chức
9 ^h 10 - 9 ^h 15	- Đoàn chủ tịch công bố chương trình, quy chế làm việc của ĐH - Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
9 ^h 15 - 10 ^h 15	- Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021; - Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2020; 1) Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; 2) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; 3) Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; 4) Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD, lợi nhuận, PPLN năm 2021; 5) Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng Ban điều hành và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng Ban điều hành năm 2021; 6) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; 7) Tờ trình phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc Công ty; 8) Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ (2018 - 2023); 9) Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ (2018 - 2023).	Đoàn chủ tịch Ban kiểm soát Ban kiểm soát Ban kiểm soát Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch
10 ^h 15 - 10 ^h 30	1) Thông qua quy chế bầu TV BKS nhiệm kỳ (2018 - 2023); 2) Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2018 - 2023).	Ban kiểm phiếu
10 ^h 30 - 10 ^h 50	Thảo luận của cổ đông về các nội dung do HĐQT, BKS trình bày.	Đoàn chủ tịch
10 ^h 50 - 11 ^h 05	Ý kiến của Đoàn chủ tọa tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông.	Đoàn chủ tịch
11 ^h 05 - 11 ^h 15	Biểu quyết thông qua các nội dung do HĐQT, BKS trình bày.	Đoàn chủ tịch
11 ^h 15 - 11 ^h 25	Công bố kết quả kiểm phiếu, thông qua kết quả bầu TV BKS và ra mắt TV BKS mới.	Ban kiểm phiếu
11 ^h 25 - 11 ^h 40	Lãnh đạo Công ty mẹ phát biểu ý kiến.	Đại biểu XMC
11 ^h 40 - 11 ^h 45	Tiếp thu và cảm ơn ý kiến phát biểu của lãnh đạo công ty XMC.	Đoàn chủ tịch
11 ^h 45 - 11 ^h 55	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Tổ thư ký
11 ^h 55 - 12 ^h 00	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3895 457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Mục tiêu của Quy chế

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt được các yêu cầu đề ra.

Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2021 của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông dự họp được cấp Thẻ biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.

2. Cách biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Chủ tọa đại hội sẽ biểu quyết các nội dung theo trình tự: Đồng ý, Không đồng ý và có Ý kiến khác. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**.
- Sau khi hoàn thành việc biểu quyết từng nội dung xin ý kiến, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả mà cổ đông đã biểu quyết.

3. Cách tính kết quả biểu quyết

- a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết.
- b) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp có quyền biểu quyết hợp lệ chấp thuận.
- c) Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ

sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Hoặc biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại hội được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết, đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA VÀ ĐOÀN CHỦ TỌA

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tọa của Đại hội. Các thành viên khác của Đoàn chủ tọa do Đại hội giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
 - b) Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp phápThời gian hoãn tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội;
- Thu và kiểm tra các giấy đăng ký dự họp, giấy ủy quyền tham dự Đại hội;
- Lập Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội;
- Phát tài liệu họp, thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do chủ tọa Đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên. Thành viên ban kiểm phiếu không đồng thời là thư ký Đại hội, các ứng viên trong danh sách đề cử thành viên BKS.

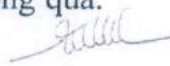
Trách nhiệm của ban kiểm phiếu như sau:

- Thông qua “Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023”;
- Tổ chức, hướng dẫn bầu cử;
- Hướng dẫn cách sử dụng **Thẻ biểu quyết** và **Phiếu bầu**;
- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu;
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết để đưa vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội;
- Kịp thời báo cáo với Chủ tọa Đại hội các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

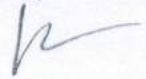
VII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

MÃ CỔ ĐÔNG:

SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT:

Vĩnh Phúc, năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Góp những điều giản dị, tạo niềm tin vững bền



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ SXKD
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Web: <http://betongdaotu.com.vn> – Email: xuanmaidaotu.xmd@gmail.com

Địa chỉ: Khu Phố Bê Tông – Đạo Tú – Tam Dương – Vĩnh Phúc

Điện Thoại: 0211.3615.457 – Fax: 0211.3895.574

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
KẾT QUẢ SXKD 2020 VÀ KẾ HOẠCH 2021**

Kính thưa Quý cổ đông!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Hội đồng quản trị Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú xin trình bày trước quý vị cổ đông báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và kế hoạch trong năm 2021.

I. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2020

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty:

*** Thuận lợi:**

- Năm 2020, Công ty mẹ XMC đã hỗ trợ tích cực, kịp thời cho Công ty XMD về tổ chức bộ máy hoạt động và công tác tài chính. Năm 2020, nguồn công việc từ Công ty mẹ giao đạt 60% so với kế hoạch.
- Bộ máy nhân sự được sắp xếp lại một số bộ phận tương đối phù hợp với tình hình mới, chức năng nhiệm vụ được quy định rõ ràng nên đã phát huy được hiệu quả nhất định.
- Hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất được cải tạo tương đối đồng bộ, được bảo dưỡng tốt, đã đáp ứng tiến độ công việc.

*** Khó khăn:**

- Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn cho nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam, trong đó có các công ty xây dựng do những tác động, ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19.
- Thị trường xây dựng dân dụng và công nghiệp có sự cạnh tranh khốc liệt từ những đơn vị cùng ngành nghề.
- Công tác thu hồi công nợ, tồn đọng cũ khắc phục còn chậm, phần nào ảnh hưởng đến quay vòng vốn và chi phí tài chính công ty.
- Thị trường lao động ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, trong năm có những thời điểm nguồn công việc ít nên ảnh hưởng đến tâm lý người lao động, gây thất thoát nguồn nhân lực sản xuất nông cốt.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020: (Số liệu sau kiểm toán):**

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH/KH
1	2	3	4	5=4/3
I. Tổng giá trị SXKD:	Tr. đg	120.000	70.127	58,44
II. Tổng doanh thu:	Tr. đg	115.000	63.282	55,03
III. Các chi phí:	Tr. đg			
1. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. đg	5.175	5.022	97,04
2. Chi phí tài chính	Tr. đg	2.800	2.412	86,14

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị			
IV. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đg	3.500	-4.998	-142,80
V. Lợi nhuận sau thuế	Tr. đg	2.800	-4.998	-178,50
VI. Đầu tư phát triển	Tr. đg	4.185	2.420	57,83
VII. Lao động tiền lương				
1. Lao động SD bình quân	Người	190	225	118,42
2. Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đg	6,5	5,1	78,46

- Qua những số liệu trên có thể thấy rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm vừa qua với các chỉ số sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều không đạt kế hoạch, do việc làm không đáp ứng được yêu cầu của lực lượng lao động trong công ty.
- Tuy nhiên, năm qua cũng cho thấy những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo công ty trong việc vượt qua khó khăn của đại dịch, của nền kinh tế và luôn chăm lo đời sống, việc làm và giữ chân người lao động trong Công ty.

2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2020:

2.1. Sản xuất công nghiệp:

- Trong năm 2020, Công ty sản xuất, cung cấp cấu kiện cho các công trình như: Dự án Bao Bì, nhà máy Nidec, Trường tiểu học Lê Quý Đôn, Dự án Led, Khách sạn Hải An - Thanh Hóa, .. đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình, được chủ đầu tư và Tổng thầu đánh giá cao.
- Giá trị doanh thu SXCN thực hiện năm 2020 đạt **45,3** tỷ đồng, chiếm 72,5 % tổng doanh thu.

2.2. Tình hình thi công xây lắp:

- Chất lượng thi công xây lắp ngoài công trình luôn được đặc biệt quan tâm và được HĐQT, Ban lãnh đạo công ty kiểm tra, chỉ đạo thường xuyên, đáp ứng được yêu cầu chất lượng ngày càng cao của chủ đầu tư như dự án Nidec, nhà máy Luxshare, Nhà máy Toto Hưng Yên, ...
- Do được đầu tư đồng bộ hệ thống máy móc, thiết bị công cụ, dụng cụ đã nâng cao năng lực lắp dựng của Công ty, hiện Công ty có thể triển khai thi công 3 đến 4 dự án cùng lúc, đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.
- Giá trị doanh thu thi công xây lắp thực hiện năm 2020 đạt 17,17 tỷ đồng, chiếm 27,5% tổng doanh thu.

2.3. Công tác đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng:

- Năm 2020, Công ty đã được HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư như: Đầu tư, cải tạo hệ thống ván khuôn phục vụ sản xuất; đầu tư, cải tạo văn phòng công ty (đã quyết toán xong trong năm 2020), ... Các hạng mục đầu tư đã phát huy những hiệu quả trong công tác sản xuất và cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn.

2.4. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2015 nhằm giúp hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, hiệu quả và góp phần quản trị doanh nghiệp tốt hơn.

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm năm 2020 được duy trì, sản phẩm sản xuất cho các công trình của chủ đầu tư là người nước ngoài được đánh giá tốt về chất lượng, tiến độ.
- Trong giai đoạn ít việc, Công ty đã thành lập tổ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trực thuộc phòng Kỹ thuật - sản xuất nhằm chăm sóc, nâng cao năng lực, tuổi thọ của thiết bị.
- Tuy nhiên, trong năm qua vẫn còn một số sản phẩm không đạt yêu cầu phải phế bỏ. Thống kê chất lượng sản phẩm phế năm 2020 như sau: Sản phẩm phế chiếm 3,78/10.272 m³ bê tông chiếm **0,037 %** (Mục tiêu chất lượng cả năm là 0,04%)
- Công ty đã cập nhật, duy trì, áp dụng toàn bộ quy trình quản lý chất lượng, thi công của Công ty mẹ vào quá trình thi công sản xuất tại XMD giúp nâng cao chất lượng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

2.5. Công tác quản lý, chăm lo đời sống cho người lao động:

- Do năm 2020 tình hình sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nguồn việc làm ít nên ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, nhưng công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH, giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản,... cho người lao động rất kịp thời và đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan chức năng ghi nhận, đánh giá cao. Tính đến ngày 01/01/2021, Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền BHXH của năm 2020 và được cơ quan Bảo hiểm cấp thẻ BHXH cho 100% CBCNV.
- Các chế độ phúc lợi khác của người lao động vẫn được Công ty đảm bảo như một số tháng đã hỗ trợ thêm thu nhập cho người lao động là tổ trưởng, ca trưởng, lao động nặng cốt có tay nghề cao; tổ chức tốt đời sống ăn ca, hỗ trợ tiền nhà ở khu tập thể, thăm hỏi, khám sức khỏe định kỳ và các phong trào thể dục thể thao, ...

2.6. Một số công tác khác:

- Công tác ATLĐ, VSMT, PCCN năm 2020 đã được cải thiện đáng kể, với các biện pháp kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày, huấn luyện định kỳ hàng tháng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, **xây dựng và áp dụng quy trình 5S** trong nhà máy đã đem lại không gian ngăn nắp, sạch sẽ, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.
- Hoàn thiện xong hồ sơ pháp lý về chế độ BHXH, tiền lương áp dụng thực hiện từ 01/01/2021 theo quy định của Chính phủ...

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2020

Trong năm 2020, Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú đã triển khai thực hiện một số nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 gồm:

1.1. Thù lao của HĐQT, thưởng BĐH năm 2020:

- Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, HĐQT và BKS đề xuất không nhận thù lao trong năm 2020.
- Và do lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty không hoàn thành kết hoạch (-4,99 tỷ) vì vậy mức thưởng cho Ban điều hành không có.

1.2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã ủy quyền cho HĐQT để lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội.

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý, năm, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngoài các phiên họp, Hội đồng quản trị còn chỉ đạo Ban điều hành thông qua các Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Trong năm qua, HĐQT đã điều chỉnh ban hành kịp thời các quy chế, quy định chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ và không ngừng nâng cao năng lực quản lý của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo kịp thời Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức sản xuất trong nhà máy cũng như công việc ngoài hiện trường đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.
- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

3. Công tác giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của HĐQT

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Tháng 6/2020, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất thay đổi nhân sự Ban điều hành: Bổ nhiệm ông Trần Thanh Hải – Phó Giám đốc – giữ chức vụ Giám đốc Công ty thay cho ông Nguyễn Cao Thắng có đơn xin từ nhiệm vì lý do tập trung giải quyết công việc với vai trò Tổng Giám đốc công ty mẹ XMC.
- Các Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Đã tổ chức triển khai hoạt động SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Các Giám đốc đã thực hiện tốt việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Hàng Quý được Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT.
- Giám đốc đã có phân công nhiệm vụ cho Phó giám đốc, trưởng phòng, ban và tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai giao kế hoạch công việc.
- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, tích cực khắc phục khó khăn, tìm kiếm thêm việc làm để thực hiện tốt việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị nhân sự, giữ chân lao động nòng cốt của Công ty.

- Tổ chức thực hiện đúng theo các quy trình, quy chế quản trị nội bộ, triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ lương, thưởng, chế độ đãi ngộ đối với người lao động.

4. Công tác khác:

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc thu thập các tài liệu về lịch sử hình thành, phát triển Công ty XMD qua từng giai đoạn. Dựa trên các dữ liệu, thông tin, hình ảnh thu thập được là có căn cứ, có cơ sở thực tiễn, Ban Giám đốc Công ty XMD đã xác định được mốc sự kiện liên quan đến việc thay đổi, hình thành phát triển của Công ty. HĐQT Công ty đã quyết định trả lại đúng mốc thời gian thành lập “Nhà máy bê tông tấm lớn Đạo Tú” nay Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú là ngày 07/10/1977 và hàng năm lấy ngày 7/10 là ngày kỷ niệm thành lập Công ty XMD.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Hội đồng quản trị xác định những mục tiêu thực hiện cho Ban điều hành và thống nhất các giải pháp như sau:

1. Mục tiêu:

- Xây dựng Công ty XMD vững mạnh, hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo các cấp có tâm, đủ tầm, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

- Trong bối cảnh năm 2021 diễn biến phức tạp, vẫn tiếp tục là một năm đặc biệt khó khăn cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam, bị tác động nặng nề bởi đại dịch Covid 19, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong đó có các công ty xây dựng. Trước những khó khăn, thách thức đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã mạnh dạn đặt ra mục tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1. Tổng giá trị SXKD:	Tr. đg	120.000
2. Tổng doanh thu:	Tr. đg	110.000
3. Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr. đg	2.400
4. Lợi nhuận sau thuế:	Tr. đg	2.400
5. Tỷ lệ cổ tức:	%	0,0%
6. Lao động sử dụng bình quân:	Người	185
7. Thu nhập bình quân/người:	Tr. Đg	6,0

3. Hội đồng quản trị định hướng một số giải pháp thực hiện cho năm 2021 như sau:

3.1. Công tác tổ chức sản xuất và phát triển nguồn nhân lực:

- Công tác kiện toàn tổ chức sản xuất là nhiệm vụ thường xuyên của XMD để không ngừng chấn chỉnh, bổ sung những khiếm khuyết trong tổ chức sản xuất để đưa ra được mô hình tổ chức sản xuất phù hợp, làm cơ sở xây dựng hệ thống quản trị Công ty ngày càng đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng nhân lực là mục tiêu quan trọng hàng đầu của XMD để đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ **Tuyển dụng - Sử dụng - Giữ người lao động**... Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay nhân lực trực tiếp cho ngành xây dựng đang gặp khó khăn trong quá trình tuyển dụng thì việc giữ chân người lao động nòng cốt lại càng quan trọng.
- Trong năm 2021, Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại cấu tổ chức nội bộ các đơn vị phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và khoa học. Điều phối nhân lực phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh, tăng cường, hỗ trợ nhân lực có trình độ, chuyên môn để đáp ứng cho khối sản xuất và công trường, phân đầu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021.
- Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật về chính sách bảo hiểm xã hội, thực hiện các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Xây dựng kế hoạch tổng thể tiền lương năm 2021 dựa theo định mức chi phí quản lý doanh nghiệp do Công ty mẹ ban hành, để làm cơ sở điều chỉnh đơn giá giao khoán tiền lương cho sản lượng bê tông thực tế sản xuất hàng tháng, làm căn cứ tính lương cho các đơn vị.

3.2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Tích cực, đẩy mạnh công tác tìm kiếm, tiếp cận và mở rộng thị trường cung ứng bê tông DƯL trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và các khu vực lân cận.
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép DƯL tiên chế. Bên cạnh đó nâng cao năng lực lắp dựng các công trình để tăng giá trị sản lượng, doanh thu, tăng hiệu quả quản lý chi phí doanh nghiệp.
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí sản xuất cho tổ, đội hợp lý để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất. Tiếp tục triển khai công việc lắp dựng tấm tường đi vào hoạt động chuyên nghiệp.
- Tăng cường tính chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm ngoài các công việc Công ty mẹ giao. Tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, ủng hộ các nguồn lực của Công ty mẹ đối với Công ty con trong việc tìm kiếm công việc ngoài.
- Tiết giảm chi phí hơn nữa để nâng cao tính cạnh tranh đem lại lợi nhuận tốt.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán.

3.3. Hoạt động đầu tư:

- Công ty dự kiến khi công việc vào sẽ tiếp tục đầu tư để phục vụ sản xuất chủ yếu là các máy móc, thiết bị sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc với tổng mức vốn đầu tư và phát triển dự kiến khoảng 1,47 tỷ đồng.

3.4. Chất lượng sản phẩm:

- Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật, duy trì, cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiêm túc thực hiện quy trình đánh giá chất lượng.
- Nâng cao năng lực của cán bộ kỹ thuật, gắn chất lượng sản phẩm với trách nhiệm của mỗi cán bộ kỹ thuật phòng ban và xưởng sản xuất.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải tiến, ứng dụng, học hỏi các đơn vị trong và ngoài hệ thống về mặt kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Chất lượng con người là nhân tố quyết định chất lượng sản phẩm. Cho nên Công ty tiếp tục duy trì quy chế khoán lương theo vị trí chức danh công việc, theo phân loại CBCNV và có sự đánh giá chất lượng công việc theo kết quả hoàn thành, với các tiêu chí đánh giá rõ ràng sẽ là công cụ nâng cao năng suất, chất lượng con người, đáp ứng mọi yêu cầu của công việc.

3.5. Công tác tài chính, quản lý chi phí:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chi phí để tăng lợi nhuận cho từng dự án tham gia, tiết giảm chi phí, tránh lãng phí vật tư, vật liệu.
- Bám sát công nợ khách hàng để đưa ra kế hoạch thu hồi công nợ và kịp thời đưa ra phương án xử lý.
- Cân đối các nguồn lực về tài chính và sử dụng vốn, đặc biệt là cân đối các dòng tiền phục vụ thi công ngoài công trường. Huy động các nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2021.

3.6. Công tác an toàn và bảo hộ lao động:


- Thông tin tuyên truyền, phổ biến thường xuyên và rộng rãi nội quy, quy chế về ATLĐ và PCCN cho CBCNV trong toàn Công ty và ngoài công trường. Tiếp tục duy trì thực hiện quy trình quản lý 5S trong nhà máy.
- Duy trì đào tạo, huấn luyện cho người lao động và trang bị đầy đủ bảo hộ và các thiết bị ATVSLĐ, PCCN phù hợp với từng loại hình công việc, từng công đoạn sản xuất.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ và PCCN tại công ty và các công trường.

Kính thưa quý Cổ đông, năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn, HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, đặc biệt là sự giúp đỡ quý báu của Công ty mẹ XMC.

Bước sang năm 2021 sẽ là một năm đặc biệt khó khăn nữa cho nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong đó có các công ty xây dựng. Với những tác động đa diện của nền kinh tế, các doanh nghiệp còn bị tác động nặng nề bởi đại dịch Covid 19, ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến vấn đề nguồn việc làm, nguồn vốn, vật tư, chi phí tài chính, lao động,... Trước những khó khăn, thách thức đó, Hội đồng quản trị Công ty mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ hơn nữa của quý vị cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2021 



CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Ứng



**THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
 QUA MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH**

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% so với Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng trưởng	Ghi chú
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4	8
I- GIÁ TRỊ SXKD (Giá trị trước thuế)	Tr.đồng	120.000	70.127	58,44	120.000	171,12	
1. Xây lắp (cả vật tư A cấp)	Tr.đồng	30.000	15.217	50,72	55.000	361,44	
Giá trị xây lắp nội bộ	Tr.đồng	26.000	14.701	56,54	50.861	345,97	
2. Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	Tr.đồng						
3. Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr.đồng	90.000	54.910	61,01	65.000	118,38	
Giá trị SXCN, VLXD nội bộ	Tr.đồng	69.000	51.112	74,08	48.600	95,09	
II- DOANH THU	Tr.đồng	115.000	63.282	55,03	110.000	173,83	
1. Xây lắp (cả vật tư A cấp)	Tr.đồng	30.000	17.166	57,22	45.000	262,15	
Doanh thu xây lắp nội bộ	Tr.đồng	26.000	15.050	57,88	44.086	292,93	
2. Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	Tr.đồng						
3. Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr.đồng	85.000	45.256	53,24	65.000	143,63	
Doanh thu SXCN, VLXD nội bộ	Tr.đồng	64.000	39.466	61,67	57.971	146,89	
4. Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng		860				
III- Tổng CP sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	111.500	68.280	61,24	107.600	157,59	
Trong đó: Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	5.175	5.022	97,04	4.950	98,57	
Chi phí tài chính	Tr.đồng	2.800	2.412	86,14	2.400	99,50	
IV- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.500	-4.998	-142,80	2.400	-48,03	
1. Xây lắp (cả vật tư A cấp)	Tr.đồng	750	-429	-57,22	990	-230,69	
2. Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	Tr.đồng						
3. Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr.đồng	2.750	-4.569	-166,14	1.410	-30,87	
V- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.800	-4.998	-178,50	2.400	-48,03	
Tỷ lệ cổ tức	%	6,0%	0,0%	0,00	0,0%		
VI- Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	53.620	44.428	82,86	46.612	104,92	
Trong đó: Vốn điều lệ	Tr.đồng	40.000	40.000	100,00	40.000	100,00	
Tỷ lệ góp vốn của Cty XMC	%	85,65	85,65	100,00	85,65	100,00	
VII- Trích khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	4.800	4.477	93,27	4.800	107,21	
VIII- Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng						
1. Số phải nộp	Tr.đồng	6.734	4.320	64,15	6.280	145,37	
2. Số đã nộp	Tr.đồng	3.000	3.600	120,00	4.500	125,00	
IX- Đầu tư phát triển	Tr.đồng	4.185	2.420	57,83	1.473	60,87	
1. Đầu tư sản xuất	Tr.đồng	4.185	2.420	57,83	1.473	60,87	
2. Đầu tư tài chính	Tr.đồng						
XI- Lao động và tiền lương	Tr.đồng						
1. Lao động sử dụng bình quân	Người	190	225	118,42	185,0	82,22	
2. Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đồng	6,5	5,1	78,46	6,0	117,65	

Đạo Tú, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Giám đốc Công ty XMD

Chủ tịch HĐQT Cty XMD

Nguyễn Ngọc Phương

[Signature]

[Signature]



Vinh Phúc, Ngày 24 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản Pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban giám đốc lập; Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của sai sót kế toán và ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua chương trình, nội dung, Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban hành, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài sản, chính sách lương, cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty được minh bạch, hiệu quả.

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020:

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính năm 2020 phù hợp với các quy định của Nhà nước và Pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, đây là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp nhận kiểm toán các đơn vị lợi ích công chúng.

Theo ý kiến của kiểm toán viên độc lập, báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ý kiến Ban kiểm soát: Ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2020:

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Mã số	Số dư cuối kỳ (31/12/2020)
I	Tài sản ngắn hạn	100	63.035.702.082
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	829.172.642
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	39.129.087.465
3	Hàng tồn kho	140	23.077.441.975
4	Tài sản ngắn hạn khác	150	-
II	Tài sản dài hạn	200	25.995.122.225
1	Tài sản cố định	220	22.973.594.104

	- Tài sản cố định hữu hình	221	22.859.667.521
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224	-
	- Tài sản cố định vô hình	227	113.926.583
2	Tài sản dở dang dài hạn	240	1.166.274.529
3	Đầu tư tài chính dài hạn	250	300.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	260	1.555.253.592
	Tổng tài sản (270=100+200)	270	89.030.824.307
III	Nợ phải trả	300	44.603.137.712
1	Nợ ngắn hạn	310	44.603.137.712
2	Nợ dài hạn	330	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400	44.427.686.595
1	Vốn chủ sở hữu	410	44.427.686.595
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	40.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	3.634.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	5.604.205.371
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-4.810.518.776
	Tổng nguồn vốn (440=300+400)	440	89.030.824.307

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	62.422.765.595
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	62.422.765.595
4	Giá vốn hàng bán	11	59.208.377.137
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	3.214.388.458
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	721.748.893
7	Chi phí tài chính	22	2.411.648.017
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.377.623.414
8	Chi phí bán hàng	25	1.638.197.172
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.022.137.844
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	5.135.845.682
11	Thu nhập khác	31	137.812.728
12	Chi phí khác	32	-
13	Lợi nhuận khác	40	137.812.728
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-4.998.032.954

15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	-4.998.032.954
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-1.250

4. Phân tích các chỉ tiêu tài chính năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	70.80%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	29.20%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	50.10%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	49.90%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-hàng TK/Nợ NH)	Lần	0.89
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	Lần	1.41
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-5,6%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-8%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	-11.24%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư CSH(bq)	%	-2.55%

5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020:

- Cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị: 40.000.000.000 đồng

Cơ cấu vốn góp điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Thành viên góp vốn	Vốn điều lệ		
	Tỷ lệ	Số Cổ phần	Số tiền (đồng)
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	85,65%	3.426.150	34.261.500.000
Đối tượng khác	14,35%	573.850	5.738.500.000
Tổng cộng	100%	4.000.000	40.000.000.000

6. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

6.1 Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (triệu đồng)	Thực hiện 2020 (triệu đồng)	TH/KH (%)
Doanh thu (bao gồm cả DT tài chính và thu nhập khác)	115.000	63.282	55,03%
Lợi nhuận trước thuế	3.500	-4.998	-142,80%

Doanh thu năm 2020 là 63.282 triệu đồng đạt 55,03 % so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là -4.998 triệu đồng đạt -142,8 % so với kế hoạch đề ra.

- Doanh thu giảm trên 55% so với kế hoạch ,dưới điểm hòa vốn dẫn đến kết quả KD lỗ 4,998 tỷ đồng

6.2 Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020:

Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty.

6.3 Về tình hình lao động năm 2020:

Lao động sử dụng bình quân: 225 người.

Thu nhập bình quân: 5,1 triệu đồng/người/tháng.

V. KIẾN NGHỊ:


Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Chủ động, tích cực ưu tiên tìm kiếm nguồn công việc bên ngoài hệ thống nhằm phát huy tối đa năng lực của Công ty ngoài công việc ký kết trong hệ thống .
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính hàng tháng, quý và năm nhằm chủ động về công việc và nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chi phí theo sát phương án kinh doanh có biện pháp xử lý kịp thời tránh thất thoát và vượt định mức .
- Thực hiện các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tập trung quyết liệt công tác hoàn công, lập hồ sơ thanh quyết toán, thu hồi công nợ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú. Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Mai Văn Đình

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng!

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

 **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Đức Ứng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn



NĂM
2021

LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất cụ thể về chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán để lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN);

- Công ty TNHH Kiểm toán ASC (ASC);

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (DELOITTE);

- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

 **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** 
CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Ứng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

**NĂM
2021**



VĂN THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

I. Lợi nhuận theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020: - 4.998.032.954 đ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020: - 4.810.518.776 đ

II. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020 của Công ty **(4.810.518.776) đồng**. Vì vậy, Công ty không phân phối lợi nhuận năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

W **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *phuc*
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3815 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2021

TỜ TRÌNH THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD, LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Kế hoạch SXKD, lợi nhuận:

- Giá trị tổng sản lượng: 120 tỷ đồng

- Doanh thu: 110 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 2,4 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 2,4 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020: - 4.810.518.776 đ

Do dịch bệnh Covid – 19 còn nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc không trích lập các quỹ và chi trả cổ tức trong năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2021.

Kính trình Đại hội./.

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn



TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thưởng BDH Công ty năm 2020 và phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thưởng BDH Công ty năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú

Căn cứ:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng Ban điều hành năm 2020 và phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thưởng cho Ban điều hành năm 2021 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS, thưởng BDH năm 2020: Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đề xuất không nhận thù lao trong năm 2020 và lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty không hoàn thành kế hoạch, vì vậy mức thưởng cho Ban điều hành không có.

2. Đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng

3. Mức thưởng cho Ban điều hành năm 2021:

- 3.1. Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành 100% kế hoạch LNST năm 2021;
- 3.2. Thưởng 30% cho phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn

**NĂM
2021**

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ vào các Thông tư của cơ quan Nhà nước có quy định liên quan đến Công ty đại chúng;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành và nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ như bản dự thảo gắn kèm, được đăng tải và công bố thông tin tới cổ đông trên Website Công ty.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa nội dung Điều lệ Công ty và hoàn thiện các thủ tục liên quan khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Địa: Khu phố Bè Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

**NĂM
2021**

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN HĐQT BỔ NHIỆM GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm giám đốc Công ty như sau:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Trần Thanh Hải, sinh năm 1978 giữ chức vụ Giám đốc điều hành – người đại diện theo pháp luật Công ty với thời hạn 3 năm kể từ ngày 12/06/2020 thay cho ông Nguyễn Cao Thắng có đơn xin từ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 12/06/2020, để tập trung giải quyết nhiệm vụ của Công ty mẹ XMC giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn

**NĂM
2021**

TỜ TRÌNH MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ (2018 – 2023) của các ông/bà có tên sau:

1. Ông Mai Văn Định: miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, chức danh Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thị Gái: miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, chức danh Ủy viên.
3. Bà Nguyễn Thị Hồng: miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, chức danh Ủy viên.

Lý do: Các ông/bà có tên trên đã có đơn xin từ nhiệm gửi Công ty ngày 26/03/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Ứng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

Tôi tên là: Mai Văn Định

CMND số: 011766913

Ngày cấp: 15/03/2006

Nơi cấp: Hà Nội

Hiện là Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông, đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho tôi từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Lý do: Do bận việc chuyên môn, không có thời gian đảm trách công việc.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Mai Văn Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐHQD CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

- Tôi tên là: NGUYỄN THỊ GÁI

- Ngày tháng năm sinh: 18/03/1985

Giới tính: Nữ

- CMT số: 031185002979, Ngày cấp: 23/3/2016, Nơi cấp: Cục Cảnh Sát.

- Địa chỉ thường trú: Đại Yên, Chương Mỹ, Hà Nội

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú nhiệm kỳ (2018 - 2023). Nay do công việc chuyên môn và cá nhân không có thời gian đảm nhiệm công việc, vậy tôi làm đơn này kính mong Đại hội đồng cổ đông cho tôi được từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú nhiệm kỳ (2018 - 2023).

Thời gian kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2021
NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Thị Gái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐHQĐ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

- Tôi tên là: NGUYỄN THỊ HỒNG
- Ngày tháng năm sinh: 30/3/1986 Giới tính: Nữ.
- CMT số: 162805411 ngày cấp: 04/5/2009 nơi cấp: Công an Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú nhiệm kỳ (2018 - 2023). Nay do công việc cá nhân cần giải quyết. Vậy tôi làm đơn này kính mong Đại hội đồng cổ đông công ty cho tôi được từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú nhiệm kỳ (2018 - 2023).

Thời gian kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Thị Hồng

Số: 05/2021/TB/XMD-HĐQT

Đạo Tú, ngày 02 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v: **Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú trân trọng thông báo:

Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú sẽ tiến hành Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 24 tháng 4 năm 2021. Đại hội cổ đông sẽ tiến hành miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Số lượng bổ sung thành viên BKS: 03 thành viên;

Theo Khoản 5, Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2020: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Theo Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú việc ứng cử, đề cử thành viên BKS tuân thủ các điều kiện sau:

Điều 11.3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và điều 36.2.

Điều 36.2: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Nếu Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên, có yêu cầu đề cử người vào BKS, vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử đến phòng Tổ chức hành chính Công ty **trước 17 giờ ngày 23/4/2021** theo địa chỉ:

Nơi nhận: PHÒNG TCHC - CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Email: tchc.xmd@gmail.com

ĐT/zalo: 0986 777 138

(Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử đính kèm thông báo này).

Nếu quá thời gian nêu trên, Phòng Tổ chức - Hành chính công ty không nhận được Giấy ứng cử, đề cử của Quý cổ đông thì xem như Quý cổ đông không ứng cử, đề cử người tham gia BKS. HĐQT, BKS sẽ xem xét đề cử người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử làm thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: TCHC



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Ứng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Họ tên cổ đông:

CMND/hộ chiếu/GĐKKD số:Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/bà:

CMND/Hộ chiếu số:Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Hiện đang sở hữu:cổ phần.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Trân trọng!

....., ngày..... tháng năm 2021

NGƯỜI ĐỀ CỬ
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Họ tên cổ đông:

CMND/hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Hiện đang sở hữu:cổ phần.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị cho tôi/Công ty tôi được tự ứng cử tham gia vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên BKS, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Trân trọng!

..... ngày..... tháng năm 2021

NGƯỜI ỨNG CỬ
(ký và ghi rõ họ tên)

20
T
A
M
T
I.V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú;

Hôm nay, ngàytại

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú cùng nhau nắm giữ
cổ phần (bằng chữ:cổ phần), chiếm tỷ lệ ...%
số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	CMND/hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số Cp sở hữu/đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
Tổng cộng:					

Cùng nhất trí đề cử ứng viên sau đây tham gia vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Ông/bà:

CMND/Hộ chiếu số:Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Hiện đang sở hữu:cổ phần.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/bà:

CMND/Hộ chiếu số:Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Hiện đang sở hữu:cổ phần.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào BKS của Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày .../.../.... tại

....., ngày..... tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG (người được đề cử làm đại diện nhóm)

(ký và ghi rõ họ tên)¹

¹ Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu hoặc:
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 38615 457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn

**NĂM
2021**

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐIỀU I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú (Sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào BKS theo quy định của Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) quyết định thông qua.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4. Đối tượng có quyền bầu cử: các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách tổng hợp phân bổ do “ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 26/03/2021.

5. Đoàn chủ tịch Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên BKS với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử bầu vào BKS để thông qua tại Đại hội;

- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;

- Giải quyết các khiếu nại về bầu BKS (nếu có)

ĐIỀU II. PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BKS

1. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “**Phiếu bầu BKS**” ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu.

2. Phiếu bầu cử hợp lệ:

+ Phiếu do Ban tổ chức phát hành;

+ Phiếu bầu tối đa hoặc từ một đến tối đa số thành viên BKS trong danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua;

+ Phiếu không tẩy xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi phiếu mới và hủy phiếu cũ).

+ Phiếu có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
- + Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;
 - + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
 - + Bầu quá số thành viên BKS quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua;
 - + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua;
 - + Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử;
 - + Bầu quá tổng số phiếu được bầu tối đa;
 - + Không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Phiếu bầu cử có in sẵn danh sách các ứng cử viên và được đóng dấu tròn Công ty ở phía trên, bên góc trái của phiếu.

ĐIỀU 3. BAN KIỂM PHIẾU

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử /hoặc đề cử vào BKS.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông /đại diện cổ đông;
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu ;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

ĐIỀU IV. ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS VÀ SỐ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU

1. Việc đề cử thành viên BKS được thực hiện theo Khoản 5, Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2020.

2. Số lượng thành viên BKS bổ sung cho nhiệm kỳ 2018 - 2023: 03 thành viên

ĐIỀU V. TIẾN HÀNH BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS

- Khi được phát phiếu bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện, cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Khi tiến hành bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được chọn 1 trong 2 cách bầu cử là bầu dồn đều hoặc bầu dồn lệch.

- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 1 bầu dồn đều, cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô “BẦU ĐỀU” thì tổng số phiếu bầu tối đa được chia đều cho số ứng cử viên được cổ đông/đại diện cổ đông đó bầu.

- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 2 bầu dồn lệch, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền bầu tổng số phiếu bầu tối đa cho 1 hoặc nhiều ứng cử viên, bằng cách ghi số phiếu bầu của mình vào ô “SỐ PHIẾU BẦU” tương ứng với từng ứng cử viên, tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được phép vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa của cổ đông/đại diện cổ đông.

ĐIỀU VI. TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN BKS

- Điều kiện được thông qua thực hiện theo Điều 148 của Luật doanh nghiệp năm 2020.

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Nếu sau khi bầu lại, số phiếu bầu của các thành viên này vẫn ngang nhau, thì chủ tọa sẽ có quyền chọn một trong số những thành viên này làm thành viên BKS.

ĐIỀU VII. KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế bầu thành viên BKS này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021.

 **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Địa chỉ: xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin cổ đông tham gia bầu cử:

- Họ tên cổ đông:
- Mã cổ đông:.....
- Số cổ phần sở hữu (1):
- Số cổ phần đại diện (2):
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (3)=(1+2):.....
- Tổng số phiếu bầu (4) = (3) x 3: x 3 = phiếu bầu

2. Phần bầu cử:

TT	Tên ứng cử viên	Bầu đều	Bầu lệch (Số phiếu bầu)
1		<input type="text"/>	
2		<input type="text"/>	
3		<input type="text"/>	
Tổng cộng			

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu của mình cho các ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên **không vượt quá** tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Bầu đều: Cổ đông **chỉ cần đánh dấu X** vào các ô tại cột “bầu đều”
- Bầu lệch: Cổ đông **ghi trực tiếp số phiếu bầu** cho từng ứng cử viên ở cột “Số phiếu bầu”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng cử viên.

Đạo Tú, ngày tháng 4 năm 2021

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2021

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ vào các Thông tư của cơ quan Nhà nước có quy định liên quan đến Công ty đại chúng;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành và nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ như bản dự thảo gắn kèm, được đăng tải và công bố thông tin tới cổ đông trên Website Công ty.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa nội dung Điều lệ Công ty và hoàn thiện các thủ tục liên quan khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Ứng

DỰ THẢO



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI
CÔNG TY CP XUÂN MAI – ĐẠO TÚ



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN THỨ 4)

Vĩnh Phúc, năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	29
Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 31. Cán bộ quản lý	29
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	30
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	31

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 35. Thành phần Ban kiểm soát	32
Điều 36. Ban kiểm soát	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	34
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	34
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 40. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	37
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 42. Cổ tức	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	38
Điều 43. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 44. Năm tài chính	38
Điều 45. Chế độ kế toán.....	38
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	39
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	39
Điều 47. Báo cáo thường niên.....	39
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	39
Điều 48. Kiểm toán	39
XVII. CON DẤU.....	39
Điều 49. Con dấu.....	39
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	40
Điều 50. Chấm dứt hoạt động	40
Điều 51. Gia hạn hoạt động.....	40
Điều 52. Thanh lý.....	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 55. Ngày hiệu lực	42

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**

Căn cứ vào:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty,*

Chúng tôi những cổ đông của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã nhất trí thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty với các điều chỉnh tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24/4/2021 và cùng cam kết thực hiện theo Bản Điều lệ này gồm các điều khoản như sau:

Các lần sửa đổi điều lệ:

1. **Điều lệ thành lập:** ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 27/6/2008;
2. **Điều lệ sửa đổi lần 1:** ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/3/2010;
3. **Điều lệ sửa đổi lần 2:** ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 19/4/2010;
4. **Điều lệ sửa đổi lần 3:** ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 28/3/2016;

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... /2021/NQ/ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

h. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

j. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ
- Tên tiếng Anh: Xuan Mai Dao Tu Joint Stock Company
- Tên viết tắt: XMD

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, Xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0211.3615 457
- Số Fax : 0211.3895 574
- Email : xuanmaidaotu.xmd@gmail.com
- Website : betongdaotu.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **Error! Reference source not found.** hoặc gia hạn hoạt động theo **Error! Reference source not found.** của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là: Giám đốc Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Công ty được tự do kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh mà pháp luật không cấm và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết/đăng ký trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và

thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư/tin nhắn điện tử;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan Đăng ký kinh doanh có thể gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập

Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan Đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;

e. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

f. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất;

i. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

j. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

n. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

o. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

p. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy

quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 210 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất

cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
- e. Đề xuất được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này ;
 - f. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ **5% cổ** phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - g. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - h. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

9. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

11. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho

đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều này và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết **chậm nhất 10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

d. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

e. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

f. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

g. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vì phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vì phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ ba (03) đến năm (05) thành viên do Đại Hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ khi Pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

6. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (nếu xét thấy cần thiết). Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3

Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyên đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nêu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nêu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, vv.... Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị một cách hợp thức.

Điều 31. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý do Hội đồng quản trị quy định. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Giám đốc quyết định.

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là **từ ba (03) đến năm (05) năm** tùy theo quy định của Hội đồng quản trị và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành trong nhiệm kỳ khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty của doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên. Kiểm soát viên không được giữ chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

6. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 5 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

7. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác;

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

j. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 37. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về

các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Công ty không cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng,

không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng

minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại một số ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm đó.

Điều 45. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 47. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo, dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 49. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được khắc theo quy định của pháp luật hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty đã ghi trong Điều lệ mà không có quyết định gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d. Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú nhất trí thông qua ngày ... tháng năm 2021 tại xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY:

1. Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Đức Ứng:

2. Thành viên HĐQT: Nguyễn Cao Thắng:

3. Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

là người đại diện theo pháp luật: Trần Thanh Hải